

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HS-ST  
Ngày: 21-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Quyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Cường.
2. Ông Vi Văn Đồi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quang Hùng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**  
Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 10/5/2021, đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Bản M, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn Đ và con bà: Lương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/4/2017 bị TAND huyện Sông Mã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 22 tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Tòng Đình C, tên gọi khác: Tòng Văn C, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Bản M, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tòng Văn H (đã chết) và con bà: Vì Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lường Văn P (anh trai bị cáo T), sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản Nà H, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 55' ngày 21/12/2020, Tổ công tác Công an Thị trấn Sông Mã, Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại Tổ dân phố 4 thị trấn Sông Mã, Sông Mã phát hiện một nam thanh niên đang đứng dừng xe ở bên đường cạnh xe mô tô BKS 36B2 – 290.03 nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối tượng khai tên là Tòng Văn C, sinh năm 2000 trú tại bản Mung, Nà Nghịu, Sông Mã. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của C 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 14 viên nén hình tròn màu hồng (C khai nhận là Hồng phiến của Lường Văn T, sinh năm 1987, ở cùng bản, C mang đi để cùng nhau sử dụng). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Yamaha BKS 36B2 – 290.03.

Căn cứ vào lời khai của Tòng Đình C, sau khi được triệu tập đến cơ quan Công an làm việc, Lường Văn T thừa nhận 14 viên hồng phiến thu giữ của C là do T đi mua về để cùng C sử dụng nên ngày 22/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Lệnh giữ người trong khẩn cấp đối với Lường Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và ngày 23/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lường Văn T.

Ngày 22/12/2020 tại Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả: *14 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 1,30 gam, sử dụng 05 viên có tổng khối lượng 0,46 gam để giám định ký hiệu C1. Vật chứng còn lại 09 viên có tổng khối lượng 0,84 gam ký hiệu C2.*

Tại Kết luận giám định số 77 ngày 23/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,30 gam, loại Methamphetamine.*

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Lường Văn T, Tòng Đình C quen biết nhau và cùng sử dụng chất ma túy. Vào khoảng 17 giờ ngày 21/12/2020 T mang theo số tiền 500.000vnd điều khiển xe mô tô BKS 36B2 – 290.03 đi vào bản Co Mạ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản Co Mạ T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ở đường, T dừng xe hỏi mua hồng phiến, người đàn ông này bảo T đưa tiền sẽ bán cho, T lấy 500.000vnd ra đưa cho người này, người đàn ông nhận tiền rồi lấy ra 16 viên hồng tím mảnh nilon màu

hồng gói lại đưa cho T, T cất giấu gói hồng phiến vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đi đến quán Game Đức Hải ở Tổ dân phố 3 thị trấn Sông Mã chơi Game thì gặp Tòng Văn C, T rủ C đi đến nhà nghỉ Ánh Dương (do Nguyễn Văn T quản lý) thuê phòng để sử dụng hồng phiến, C đồng ý rồi cùng T đi đến nhà nghỉ Ánh Dương thuê phòng 303, vào phòng T lấy gói hồng phiến bỏ 02 viên hồng phiến cùng C sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp, 14 viên còn lại T gói cất giấu dưới gầm giường, xong C rủ T đi uống rượu ở quán Hoàng Phong, trong lúc uống rượu C nói với T để C về lấy gói hồng phiến để cùng nhau sử dụng tiếp, T nhất trí và đưa chìa khóa xe mô tô cho C còn T vẫn ngồi ở quán đợi, C điều khiển xe mô tô đi xuống nhà nghỉ lấy gói hồng phiến cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi quay lại quán Hoàng Phong, khi C đi đến khu vực Tổ dân phố 4 thị trấn Sông Mã nhìn thấy tổ công tác Công an thị trấn Sông Mã C dừng xe lại, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ vật chứng cùng đồ vật tài sản liên quan, đồng thời ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Lương Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Lương Văn T, Tòng Đình C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt Lương Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; Tòng Đình C từ 22 đến 28 tháng. Xét hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là (phạt tiền) cho các bị cáo; các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nên phải chịu án phí; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh:

- Ngày 21/12/2020, tổ công tác Công an thị trấn Sông Mã làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Tòng Đình C và Lương Văn T có hành vi Tàng trữ trái

phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ được 14 viên, loại Methamphetamine có khối lượng 1,30 gam.

- Tại phiên toà các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; lời khai nhận của các bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới.

Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Lường Văn T, Tòng Đình C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, đều có 01 tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lường Văn T là người giữ vai trò chính, (chi tiền, trực tiếp giao dịch, trao đổi mua ma túy); bị cáo Tòng Đình C là người giữ vai trò thứ yếu, (bị rủ rê). Do vậy, bị cáo T sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn do với đồng phạm.

[6] Về vấn đề khác liên quan:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo T ngày 21/12/2020, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể người này nên cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với Nguyễn Văn T là quản lý nhà nghỉ Ánh Dương đã cho Lường Văn T và Tòng Đình C thuê phòng nghỉ số 303, nhưng Tuấn không biết mục đích của T và C thuê để sử dụng ma túy nên hành vi không cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không đặt vấn đề xử lý, là phù hợp.

- Xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS 36B2 – 290.03 thu giữ của bị cáo C, giấy đăng ký mang tên Vũ Văn T, trú tại T. Xuân Vi, Hoàng Thanh, Hoàng Hóa. Qua xác minh điều tra xác định chiếc xe mô tô là do Lường Văn T mua tại một cửa hàng mua bán xe cũ ở huyện Mai Sơn, Sơn La từ tháng 8/2020 với giá 8.000.000vnd, trong đó có 6.000.000vnd là của Lường Văn P (anh trai của T) góp tiền mua chung. Khi T sử dụng xe vào việc phạm tội P không biết, nên cần xem xét trả lại.

[7] Vật chứng của vụ án còn lại gồm: 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín chứa: 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, vật chứng ký hiệu C2 = 0,84 gam hồng phiến đều là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên được miễn hình phạt bổ sung (là phạt tiền).

[9] Về án phí: Các bị không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên phải chịu án phí theo quy định chung.

[10] Về đề xuất mức án của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần cân nhắc để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội và khối lượng ma túy của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn T; Tòng Đình C (Tòng Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Lường Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2020.

- Xử phạt: Tòng Đình C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2020.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

- Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín chứa: 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, vật chứng ký hiệu C2 = 0,84 gam hồng phiến.

- Trả lại cho Lò Văn P: 01 (một) xe mô tô (loại xe ga) nhãn hiệu YAMHA, màu đỏ- đen. BKS 36B2 – 290.03, số khung 060448, số máy 1060450, xe đã qua sử dụng.

*(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 42 ngày 30/3/2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 21/5/2021.

**Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh;
- VKS huyện;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo; người có QL, NV liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ - TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lường Văn Quyết**